

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT QUÝ IV NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 01/TCD

Tiếp thường xuyên				Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																										
Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Số vụ việc						Trong đó đoàn đồng người						Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp								
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số người được tiếp	Số người được tiếp nhiều lần	Số người được tiếp lần đầu	Số người được tiếp nhiều lần	Số người được tiếp	Số lượt tiếp	Số kỳ tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc			Trong đó đoàn đồng người		
																Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	$I=4+13+22$	$2=5+14+23$	$3=6+7+15+16+24+25$	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
Xã	28	27	27	21	21	12	9	0	0	0	0	187	7	6	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện	17	17	17	5	5	4	1	0	0	0	0	4	10	10	1	9	0	0	0	0	1	2	2	0	2	0	0	0	0	
Tổng	45	44	44	26	26	16	10	0	0	0	0	191	17	16	5	11	0	0	0	0	1	2	2	0	2	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 01/XLD																						
Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số vụ xử lý		
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Tổng số	Khấu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn		Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	$I = 2 + 3 = 4 + 5$	2	3	4	$6 = 8 + 9 + 10 = 11 + 12 + 13 = 14 + 18$	7	8	9	10	11	12	13	$14 = 15 + 16 + 17$	15	16	17	$18 = 19 + 20 + 21$	19	20	21		
Xã	38	0	38	38	0	38	38	2	1	35	22	7	9	38	2	1	35	0	0	0		
Huyện	64	0	64	50	14	27	27	2	5	20	27	0	0	13	1	5	7	14	4	10		
Tổng	102	0	102	88	14	65	65	4	6	55	49	7	9	51	3	6	42	14	4	10		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 02/XLD																												
Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung						Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
	Tổng số	Số đơn chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong		Vụ việc thuộc thẩm quyền				Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đón đốc giải quyết					
MS	$I=2+3$	2	3	$4=5+6$	5	6	7	8	$9=10+11+12$	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	$20=21+22$	21	22	$23=24+25$	24	25	26		
Xã	2	0	2	2	0	2	2	2	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	0	0			
Huyện	2	0	2	2	0	2	2	2	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	0	0			
Tổng	4	0	4	4	0	4	4	4	4	0	4	0	0	0	0	4	0	0	0	3	3	0	1	1	0			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 03/XLD																										
Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung						Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính						Lĩnh vực Đảng, Đoàn thể	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền					
									Tố cáo tiếp				Tham nhũng	Lĩnh vực Khác				Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa công vụ	Công chức, công vụ		Khác												
MS	$I=2+3$	2	3	$4=5+6$	5	6	7	$8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24$	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	$21=22+23$	22	23	$24=25+26$	25	26	
Xã	1	0	1	1	0	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	
Huyện	7	0	7	7	0	7	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	5	0	0	0	0	
Tổng	8	0	8	8	0	8	6	6	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	6	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 04/XL

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả quyết định vụ việc thuộc thẩm quyền
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																Tổng số	Chuyển đơn	Đón đốc giải quyết	
MS	$I=2+3$	2	3	$4=5+6$	5	6	7	$8=9+10+11+12=13+14=15+18$	9	10	11	12	13	14	15	$16=17+18$	17	18	19
Xã	35	0	35	35	0	35	35	35	3	29	0	3	26	9	35	0	0	0	5
Huyện	55	0	55	20	0	20	20	20	4	13	0	3	20	0	7	13	13	0	6
Tổng	90	0	90	55	0	55	55	55	7	42	0	6	46	9	42	13	13	0	11

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 01/KQQQ																								
Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành hạn giải quyết					
				Kiến nghị xử lý hành chính						Chuyển cơ quan điều tra														
	Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra										
				Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng		Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Khiếu nại đúng QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	
MS	I=2+3	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện	2	2	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
Tổng	2	2	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 02/KQQQ																						
Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Thu hồi cho nhà nước						Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố			
		Phải thu			Đã thu			Phải trả			Đã trả					Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó CBCS,		
		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất (Trđ)	Tiền (Trđ)	Đất (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (Trđ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân								
												Tiền (Trđ)	Đất (Trđ)	Tiền (Trđ)	Đất (Trđ)						Tiền (Trđ)	Đất (Trđ)
MS	1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				
Xã	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Huyện	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ IV NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 03/KQCQ

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết									
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra											
						Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức			Số vụ	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Tố cáo sai			Trong đó tiếp đúng	Tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định			
MS	$I=2+3$	2	3	4	5	$6=7+..+10=24+26+28=30+31$	7	$8=25+27+29$	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỜ CÁO QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 2024 của UBND huyện)

Biểu số: 04/KQGQ														
Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân							
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả			
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Cá nhân	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN														
			Đã xử lý hành chính				Đã xử lý		Số đối tượng		Đã khởi tố			
			Tổng số cá nhân bị xử lý	Tổng số tổ chức bị xử lý	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số cán bộ, công chức, viên chức
			19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ IV NĂM 2024
Số liệu tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày 30/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

Biểu số: 03/QLNN

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC			Số cuộc đã ban hành kết luận			Kiến nghị xử lý			Tổng số KLT thực hiện		Đã xử lý hành chính		Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra nhiệm	
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Số cuộc		Số đơn vị	Số cuộc đã ban hành kết luận	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tổ chức	Tổ chức	Cá nhân	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Đã khởi tố
						Số cuộc	Số đơn vị			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân							
MS	1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14	15	16			
Quý IV	9	0	0	1	160	0	0		0	0	0	0	0	1	0	0	0			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN